

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

VNIndex giảm điểm sau 2 phiên tăng liên tiếp do lo ngại dịch cúm Corona

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt giảm điểm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HVG

[Vĩ Mô/Chiến Lược]

Ảnh hưởng dịch nCoV tới GDP

[Quan điểm đầu tư]

Trái lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ tại 92x

10/02/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	930.73	-1.07
VN30	852.87	-1.23
HĐTL VN30	846.10	-1.27
HNXIndex	103.97	-0.91
HNX30	181.70	-0.85
UPCoM	55.37	-0.70
USD/VNĐ	VND23,256	+0.10
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.06	+1
Lãi suất qua đêm (%)	2.35	+17
Dầu (WTI, \$)	50.32	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,573.76	+0.21

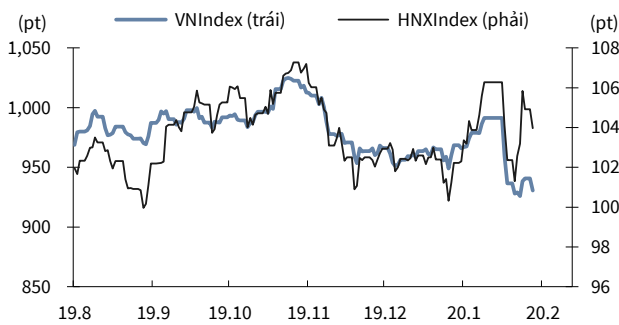


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	930.73 (-1.07%)
KLGD (triệu CP)	129.6 (-21.5%)
GTGD (triệu US\$)	118.3 (-32.8%)
HNXIndex	103.97 (-0.91%)
KLGD (triệu CP)	28.8 (-6.4%)
GTGD (triệu US\$)	12.1 (-13.7%)
UPCoM	55.37 (-0.70%)
KLGD (triệu CP)	12.7 (+0.5%)
GTGD (triệu US\$)	4.7 (+13.5%)
NĐTNN mua ròng (triệu US\$)	+1.3

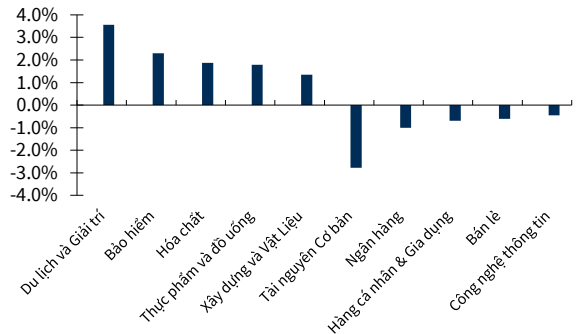
Chỉ số VNIndex giảm điểm, sau 2 phiên tăng liên tiếp trước đó, do tâm lý nhà đầu tư chuyển biến tiêu cực trước thông tin Việt Nam ghi nhận 2 ca nhiễm mới virus Corona trong 2 ngày cuối tuần. Theo đó, nhóm cổ phiếu được đánh giá chịu ảnh hưởng mạnh bởi dịch cúm (VJC, BVH, MWG) đồng loạt điều chỉnh sâu. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, dẫn dắt bởi sự suy yếu ở BID, đồng loạt giảm điểm về cuối phiên do lo ngại lợi nhuận sụt giảm bởi các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch cúm, theo yêu cầu của NHNN. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu dược (TRA, DHG, IMP) tăng giá mạnh. Trong khi đó, lực cầu bắt đáy vùng giá thấp, cùng kỳ vọng các chính sách đẩy mạnh đầu tư cơ sở hạ tầng của Chính phủ giúp ROS, CTD và HBC bứt phá. Bộ đôi cổ phiếu ngành bia (SAB, BHN) giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung. Nhà đầu tư nước ngoài quay trở lại mua ròng, sau 4 phiên bán ròng liên tiếp, tập trung ở VHM, HPG, GAS.

VN Index & HNX Index



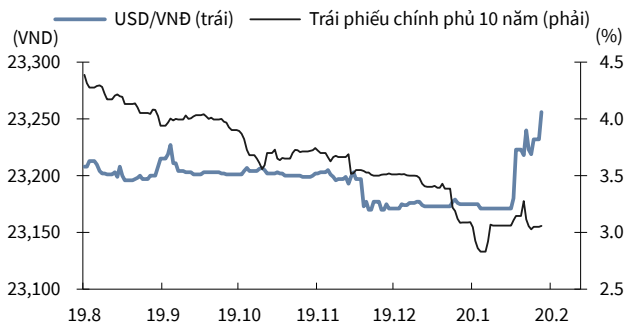
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



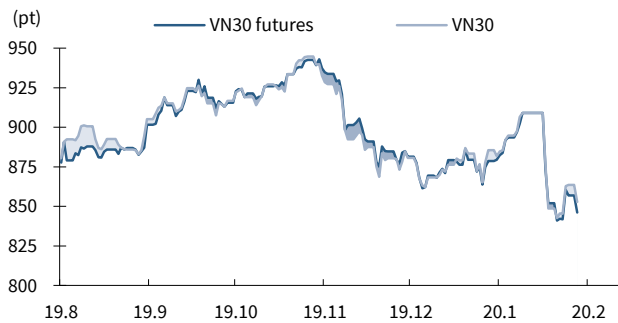
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30	852.87 (-1.23%)
VN30 tương lai	846.1 (-1.27%)
Mở cửa	851.0
Cao nhất	851.5
Thấp nhất	845.6
Hợp đồng	107,474 (-14.7%)
KL HĐ mở OI	N/A

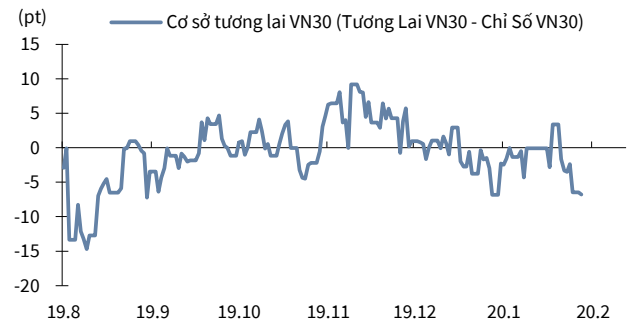
Các HĐTL đồng loạt giảm điểm, phù hợp với diễn biến giảm của chỉ số VN30 Index. Thanh khoản thị trường giảm xuống mức thấp nhất trong 7 phiên trở lại đây. Mức giảm ở F2002 xấp xỉ tương đương với mức giảm ở chỉ số VN30 Index khiến chênh lệch âm đi ngang, duy trì ở mức -6.8 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên mua ròng, tập trung ở F2002.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



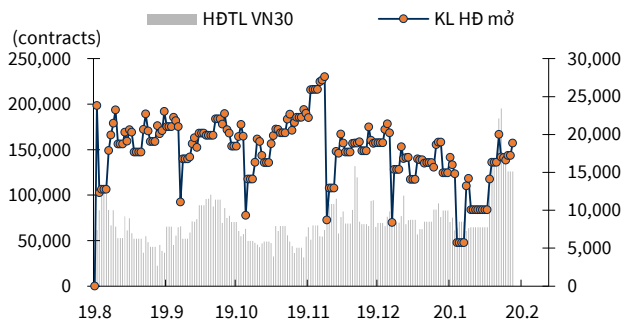
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



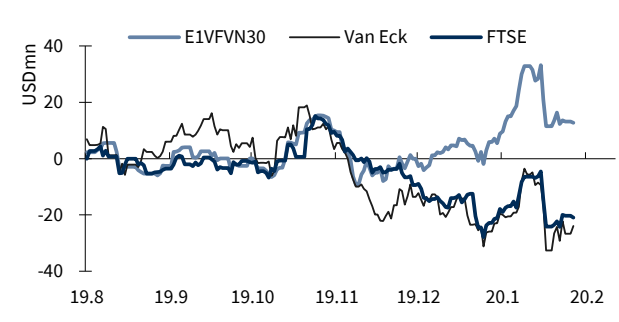
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

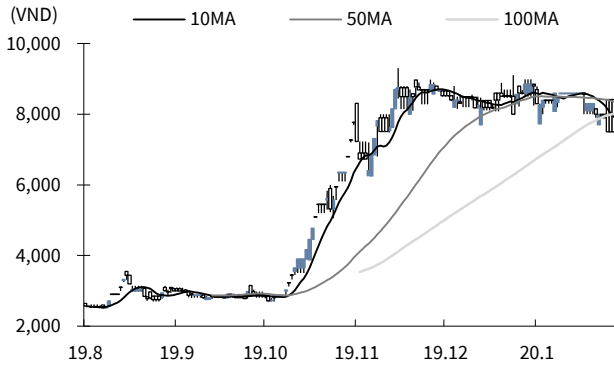
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Thủy sản Hùng Vương (HVG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVG tăng 5.9% lên 7,940 VNĐ/cp.
- Báo cáo tài chính hợp nhất 1Q (niên độ 1/10/2019- 30/9/2020) của HVG cho biết doanh nghiệp ghi nhận lỗ 254 tỷ đồng, nâng lỗ lũy kế lên 1,743 tỷ đồng do doanh thu giảm mạnh, đạt 729 tỷ đồng (-46% YoY); trong khi giá vốn và các chi phí hoạt động tăng mạnh.
- Đối với kế hoạch kinh doanh 2020, HVG dự kiến lợi nhuận tăng mạnh lên 790 tỷ đồng, trong khi doanh thu đạt 12,524 tỷ đồng nhờ thỏa thuận hợp tác với THADI (dự kiến sẽ nâng tỷ lệ sở hữu ở HVG từ 25% lên 35%).

10/02/2020

 Chuyên viên phân tích vĩ mô
 Thái Thị Việt trình
 trinhhtt@kbsec.com.vn

Ảnh hưởng dịch nCoV tới GDP

Khó đạt được kế hoạch tăng trưởng năm của Chính phủ

Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 khó đạt được kế hoạch đặt ra là 6.8%

- Theo số liệu từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư, dưới tác động của dịch Corona, 2 kịch bản tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2020 đều dưới 6.8%. Cụ thể, giả định dịch nCoV được khống chế trong Quý 1 hoặc Quý 2 năm nay, tăng trưởng GDP 2020 lần lượt ước tính đạt 6.27% và 6.09% so với năm 2019.
- Quý 1 là Quý được Bộ Kế hoạch và Đầu tư đánh giá sẽ bị tác động mạnh nhất, với mức tăng trưởng chỉ đạt 3.8% - giảm gần 1 nửa so với mục tiêu ban đầu (6.52%).
- Chỉ số CPI bình quân năm 2020 trong 2 kịch bản trên lần lượt là 3.96% và 4.86%.

— Các lĩnh vực bị ảnh hưởng mạnh nhất bao gồm du lịch, xuất khẩu nông thủy sản và nhập khẩu nhóm mặt hàng tư liệu sản xuất.

KBSV đồng ý với quan điểm tăng trưởng 2020 khó đạt kế hoạch đưa ra đầu năm là 6.8%, tuy nhiên kịch bản tăng trưởng GDP có khác biệt so với Bộ Kế hoạch và đầu tư

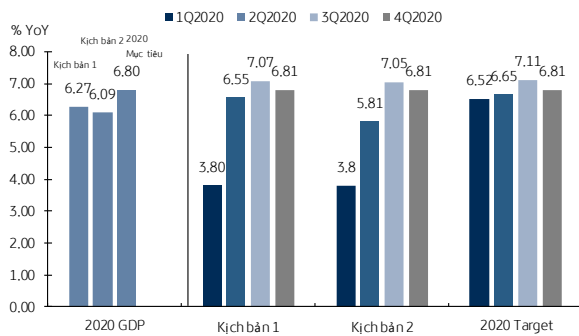
- Chúng tôi cũng đưa ra 2 giả định dịch cúm Corona sẽ được khống chế lần lượt trong Quý 1 và Quý 2/2020. Tăng trưởng GDP sẽ bị tác động giảm với mức giảm là 0.4% và 0.8% so với mục tiêu ban đầu (6.8%), lần lượt là 6.4% và 6.0%.
- Khác biệt trong tính toán của chúng tôi là về tác động của dịch cúm Corona đối với hoạt động du lịch do: 1. Hiện các chuyến bay từ/tới Hồng Kong, Đài Loan và Macau đã phần nào được khôi phục lại từ ngày 2/2; và 2. Mùa kinh doanh du lịch sẽ bắt đầu giai đoạn cao điểm từ tháng 4, do vậy cơ hội hồi phục vẫn tương đối khả quan. Thiệt hại sụt giảm của doanh thu từ khách quốc tế tới tăng trưởng GDP sẽ vào khoảng 0.4% trong kịch bản 1 và 0.6% trong kịch bản 2.
- Đối với hoạt động xuất khẩu, xuất khẩu theo đường biên giới trên bộ và tiểu ngạch với các mặt hàng nông - lâm - thủy sản sẽ bị ảnh hưởng mạnh nhất với mức giảm ước tính khoảng 25% trong Quý 1 do thời gian đóng cửa biên giới kéo dài tới cuối tháng 2 và các mặt hàng này không thể để tồn kho.
- Trong khi đó, nhập khẩu các mặt hàng tư liệu sản xuất cũng sẽ giảm khoảng 10% trong cả 2 kịch bản, chủ yếu do gián đoạn trong sản xuất ở Trung Quốc. Tuy nhiên, có một số điểm tích cực là: 1. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, có thể lưu kho để nhập khẩu lại; 2. Các doanh nghiệp đã chủ động tăng cường nhập khẩu trước Tết Nguyên Đán (do nghỉ Tết Nguyên Đán ở Trung Quốc thường kéo dài); 3. Hoạt động giao thương thông qua đường biển vẫn được duy trì.

Chính phủ cần đẩy mạnh các yếu tố hỗ trợ tăng trưởng trong 2H2020

- Chúng tôi nhận định, để có thể đạt được kế hoạch tăng trưởng của năm 2020, Chính phủ sẽ cần phải đẩy mạnh hơn các yếu tố hỗ trợ, trong đó nổi bật nhất là giải ngân vốn đầu tư công vào các dự án lớn như đường cao tốc Bắc - Nam, sân bay Long Thành.
- Về chính sách tiền tệ, chúng tôi đánh giá trong 1H2020, NHNN sẽ yêu cầu các NHTM có những biện pháp hỗ trợ (giảm lãi suất cho vay) đến những doanh nghiệp chịu ảnh hưởng

trực tiếp từ dịch Corona. Trong 2H2020, trong trường hợp lạm phát được giữ ở mức ổn định, nhiều khả năng NHNN sẽ nới lỏng chính sách thông qua thực hiện đồng bộ các giải pháp như hạ trần lãi suất, hạ lãi suất điều hành, nới room tín dụng cho các bank đã đạt Basel II, và các biện pháp hỗ trợ thanh khoản hệ thống.

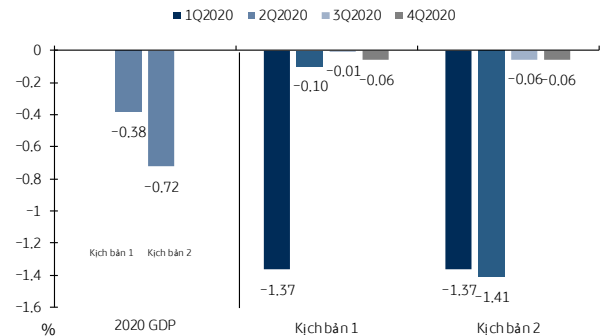
Biểu đồ 1. Các kịch bản tăng trưởng GDP của Bộ KH&ĐT



Nguồn: Bộ kế hoạch và Đầu tư

*Kịch bản 1: Dịch nCoV được khống chế trong Quý 1/2020
Kịch bản 2: Dịch nCoV được khống chế trong Quý 2/2020

Biểu đồ 2. Kịch bản tăng trưởng GDP của KBSV



Nguồn: KBSV

Biểu đồ 3. Dự phóng tác động của Corona tới GDP

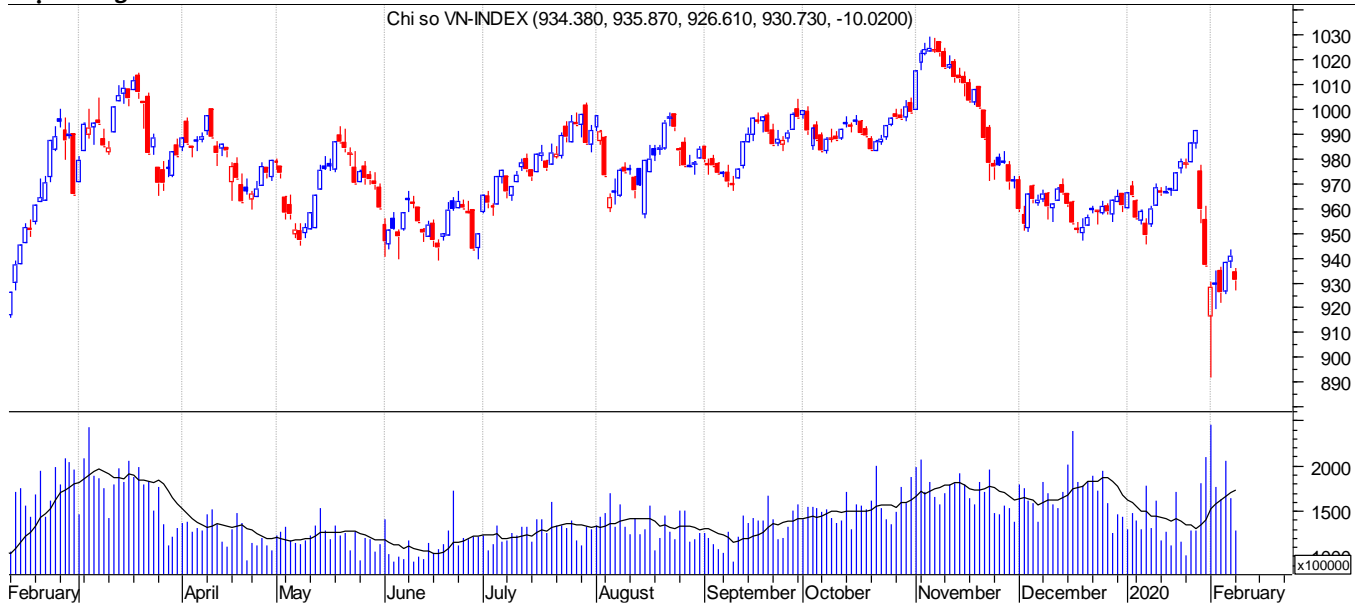
	Kịch bản 1	Kịch bản 2	Giả định từ KBSV
GDP 2020	6.388	6.048	
Tổng doanh thu du lịch giảm (Tỷ USD)	3.360	5.750	
<i>Trong đó</i>			
Doanh thu du lịch giảm do khách Trung Quốc (Tỷ USD)	0.86	1.95	Giảm 90% cho tháng 2 và tháng 3, 75% cho 3 tháng tiếp theo
Doanh thu du lịch giảm do khách quốc tế (Tỷ USD)	0.45	1.1	Giảm 20% mỗi tháng
Doanh thu du lịch giảm do khách Việt Nam (Tỷ USD)	2.05	2.7	Giảm 70% cho tháng 2 và tháng 3, 30% cho 3 tháng tiếp theo
Nhập khẩu từ Trung Quốc (Tỷ USD)	1.26	3.15	Giảm 10% cho mỗi tháng
Xuất khẩu sang Trung Quốc (Tỷ USD)	1.73	3.3	Giảm 25% cho tháng 2 và tháng 3, 15% cho 3 tháng tiếp theo

Nguồn: KBSV

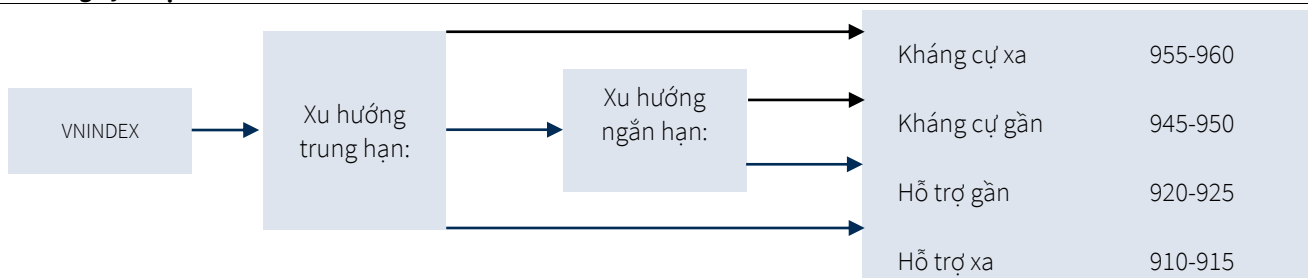
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



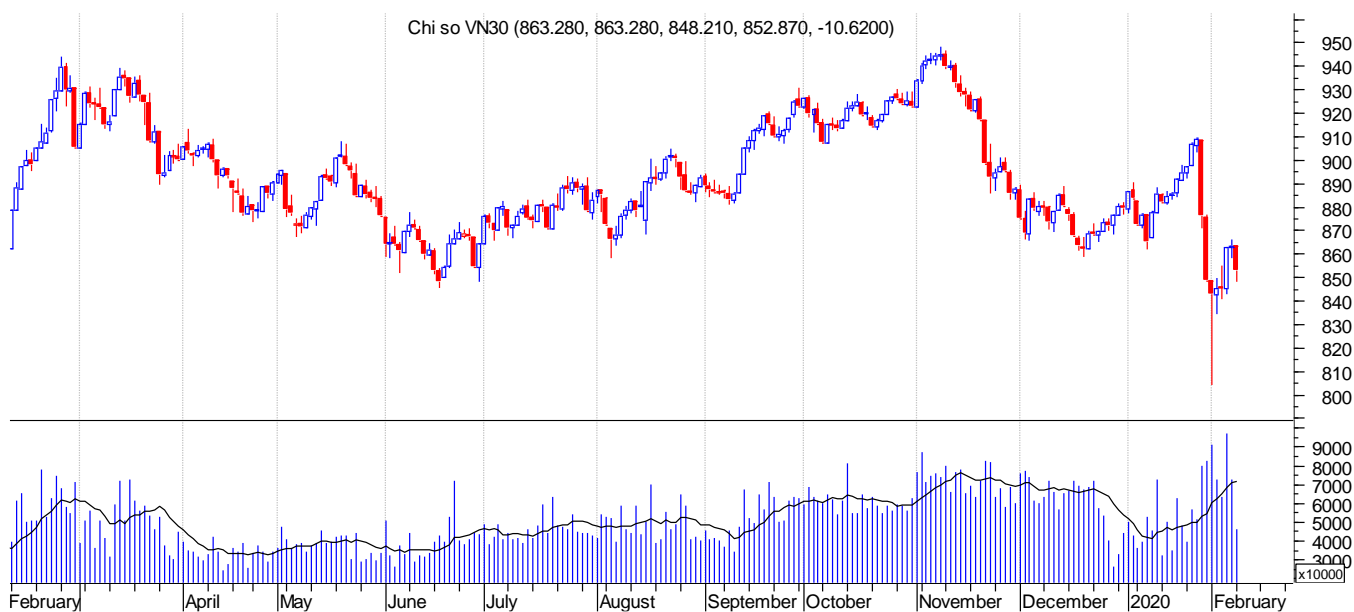
Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex mở gap giảm điểm và đảo chiều tại quanh cận dưới vùng kháng cự 945 như kỳ vọng.
- Hiện chỉ số đã quay xuống vùng trung tính trong ngắn hạn và diễn biến điều chỉnh giảm cơ phân hóa nhiều khả năng sẽ tiếp diễn.
- NĐT được khuyến nghị chỉ bắt đầu trải lệnh từng phần khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ tại 92x.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 cho diễn biến tiêu cực hơn VNIndex, phản ứng đảo chiều sau mẫu nền tiêu cực Spinning.
- Hiện chỉ số đã quay xuống vùng trung tính trong ngắn hạn và diễn biến điều chỉnh giảm cơ nhiều khả năng sẽ tiếp diễn.
- NĐT có thể đóng dần vị thế SHORT và mở từng phần trạng thái LONG ngắn hạn khi chỉ số xuống vùng hỗ trợ 84x.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

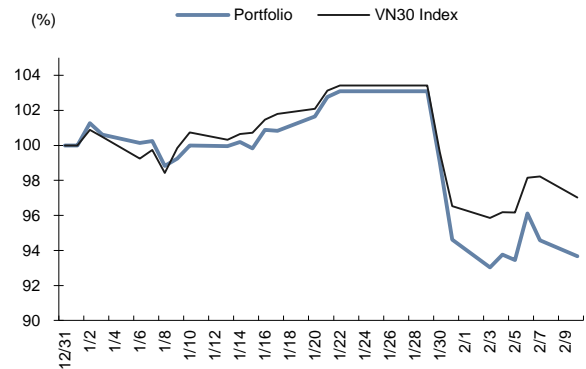
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-1.23%	-0.96%
Tăng lũy kế (YTD)	-2.98%	-6.33%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 10/02/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	105,800	-2.7%	-6.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,200	-0.6%	-3.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	81,500	-13%	7.9%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	21,000	-19%	7.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	33,550	-10%	-2.1%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	52,600	-13%	35.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	26,600	-1.1%	8.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	129,000	-1.7%	0.0%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hướng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,350	0.0%	4.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Petro Tech Services (PVS)	15/08/2018	16,100	-1.8%	-8.9%	- Hàng loạt các dự án đầu khí lớn sẽ được khởi động từ năm 2020 trở về sau - Dự báo EPS cốt lõi 2019-2023 sẽ đạt tăng trưởng kép hàng năm 9.0%

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	-0.9%	15.1%	22.3
HPG	0.0%	38.7%	17.2
GAS	0.9%	3.7%	14.3
PVD	-1.9%	18.6%	7.5
STB	-1.8%	12.2%	7.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	2.5%	2.2%	8.4
NRC	-10.0%	28.4%	0.4
NBC	0.0%	6.5%	0.2
CEO	1.2%	15.8%	0.1
PVC	0.0%	13.2%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	3.9%	TCH, SVC
Ngân hàng	3.3%	CTG, VPB
Truyền thông	2.0%	PNC, YEG
Công nghệ thông tin	1.8%	FPT, SGT
Bảo hiểm	1.1%	BVH, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	14.6%	TCH, HHS
Y tế	3.0%	DHG, IMP
Ngân hàng	2.8%	CTG, VPB
Truyền thông	2.2%	YEG, AAA
Bất động sản	-0.4%	VHM, PDR

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	113,700	384,582 (16,534)	57,942 (2.5)	22.0	40.6	25.8	48.4	8.2	18.9	4.4	3.9	-0.6	-1.0	-1.0	-1.1
	VHM	VINHOMES JSC	86,200	283,556 (12,191)	69,307 (3.0)	34.0	10.5	8.4	38.0	36.7	32.3	3.4	2.4	-0.9	1.2	2.0	1.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	31,100	70,669 (3,038)	45,624 (2.0)	16.0	20.6	16.5	17.1	10.9	11.8	2.3	2.1	-2.8	3.0	-8.4	-8.5
	NVL	NOVA LAND INVES	54,100	52,452 (2,255)	25,026 (1.1)	31.7	18.0	16.0	-7.7	12.4	12.1	2.1	-	0.0	-3.4	-3.0	-9.1
	KDH	KHANGDIENHOUSE	24,900	13,556 (583)	4,118 (0.2)	4.4	11.1	10.0	20.7	15.1	14.8	1.6	1.5	0.0	0.8	-2.7	-7.4
	DXG	DAT XANH GROUP	12,350	7,487 (322)	30,700 (1.3)	4.3	4.3	3.1	3.3	18.0	22.7	0.8	-	-0.8	13.8	-7.8	-14.8
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,900	329,719 (14,175)	113,231 (4.9)	6.2	15.7	13.7	24.5	23.6	22.1	3.0	2.6	-1.2	0.2	-0.7	-1.4
	BID	BANK FOR INVESTM	49,100	197,481 (8,490)	52,894 (2.3)	12.0	22.4	18.5	15.9	13.7	14.5	2.4	2.3	-5.0	-8.2	-4.3	6.4
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,850	76,478 (3,288)	67,608 (2.9)	0.0	6.9	6.0	8.1	17.0	16.4	1.1	0.9	-1.4	1.9	-5.6	-7.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,600	99,043 (4,258)	216,683 (9.3)	0.3	10.9	8.3	29.6	13.4	15.5	1.2	1.0	-1.1	5.8	13.0	27.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,600	59,969 (2,578)	94,738 (4.1)	0.0	6.3	5.5	13.6	20.8	19.6	1.2	1.0	-3.0	8.8	16.9	23.0
	MBB	MILITARYCOMMERC	21,000	48,839 (2,100)	151,024 (6.5)	0.0	5.9	4.9	15.5	21.0	20.4	1.1	0.9	-1.9	3.2	-1.9	1.0
	HDB	HDBANK	29,500	28,398 (1,221)	47,232 (2.0)	6.4	7.8	6.8	12.8	19.5	19.6	1.4	1.2	-1.5	9.3	5.0	7.1
	STB	SACOMBANK	10,950	19,750 (849)	77,357 (3.3)	11.5	6.8	5.3	56.6	10.3	13.2	0.7	0.6	-1.8	6.8	4.3	9.0
	TPB	TIENPHONGCOMME	20,900	17,275 (743)	2,236 (0.1)	0.0	5.4	4.6	33.5	22.4	21.3	1.1	-	0.5	0.7	-2.8	-0.7
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,450	21,454 (922)	2,208 (0.1)	0.0	23.1	23.8	18.6	5.8	5.3	1.3	1.2	-0.3	-1.4	-3.1	-2.0
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	57,500	42,684 (1,835)	11,212 (0.5)	19.5	30.6	12.5	8.0	8.8	16.6	2.3	1.9	-3.8	3.4	-14.2	-16.2
	BMI	BAOMINHINSURANC	24,300	2,220 (095)	1,019 (0.0)	11.4	-	-	-	-	-	-	-	1.3	-2.2	-2.0	-2.0
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,550	9,092 (391)	37,217 (1.6)	44.9	4.0	7.5	33.9	10.5	11.4	0.7	0.8	-0.8	2.9	-4.1	-2.8
	VCI	VIET CAPITAL SEC	26,400	4,339 (187)	1,167 (0.1)	64.0	7.3	6.1	-14.5	14.1	14.8	1.0	0.9	-0.4	-1.5	-8.3	-10.5
	HCM	HOCHIMINH CITY	18,350	5,606 (241)	26,084 (1.1)	44.2	10.8	6.3	-16.4	12.5	17.7	1.2	1.1	-2.4	-1.6	-12.6	-14.1
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,850	2,889 (124)	3,343 (0.1)	8.9	8.0	6.1	-4.2	12.5	15.1	0.9	0.8	-1.4	-1.1	-3.1	-3.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	109,000	189,810 (8,160)	126,546 (5.5)	41.2	18.3	17.5	7.1	39.1	38.6	6.2	5.6	-1.1	0.6	-8.3	-6.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	195,000	125,050 (5,376)	9,457 (0.4)	36.6	22.0	16.8	19.7	32.0	36.8	6.2	5.5	0.0	-6.7	-16.5	-14.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	49,900	58,330 (2,508)	39,795 (1.7)	9.9	13.6	10.6	-14.7	11.7	13.1	1.5	1.3	0.0	-0.2	-11.7	-11.7
	HNG	HOANGANH GIA LA	13,600	15,076 (648)	3,918 (0.2)	48.6	-	-	-	-	-	-	-	0.4	0.7	-3.2	-2.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	129,000	67,575 (2,905)	63,739 (2.7)	10.5	11.1	8.9	10.1	37.8	40.5	3.4	2.7	-1.7	2.8	-11.8	-11.8
	GMD	GEMADEPT CORP	19,300	5,731 (246)	9,677 (0.4)	0.0	10.2	10.0	-44.5	9.2	9.1	0.9	0.9	-0.8	1.8	-12.3	-17.2
	CII	HOCHIMINH CITY	23,800	5,899 (254)	12,650 (0.5)	19.1	7.1	9.6	202.7	17.5	12.8	0.9	-	0.0	-1.9	0.0	5.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	8,060	4,575 (197)	40,805 (1.8)	44.8	-	-	-	-	-	-	-	6.9	-7.1	-33.7	-53.4
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	18,950	9,252 (398)	11,281 (0.5)	33.5	9.6	7.4	-2.5	13.3	15.8	1.3	1.3	-0.3	-1.3	-3.8	-2.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	60,700	4,631 (199)	9,058 (0.4)	2.2	7.2	9.0	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	6.9	16.3	22.5	18.3
	REE	REE	33,550	10,402 (447)	29,128 (1.3)	0.0	5.9	5.2	-0.6	15.7	15.0	0.9	-	-1.0	0.1	-6.0	-7.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (% -1đ)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	86,800	166,131 (7,142)	27,855 (1.2)	45.3	13.8	13.0	2.5	25.2	25.5	3.2	3.0	0.9	4.3	-9.5	-7.4
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,400	5,873 (252)	4,169 (0.2)	30.4	7.9	7.4	-0.9	18.8	19.7	-	-	-0.7	9.1	7.4	-5.8
	PPC	PHALAI THERMAL	26,750	8,576 (369)	4,841 (0.2)	32.6	9.3	9.0	-9.1	16.3	16.6	1.5	-	-0.7	7.4	4.7	-0.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,350	67,232 (2,890)	197,486 (8.5)	10.3	7.7	6.8	1.6	17.8	17.8	1.2	1.1	0.0	-0.8	0.6	3.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,650	4,559 (196)	4,413 (0.2)	30.2	10.3	7.9	-16.2	6.2	7.7	0.6	0.6	-0.9	4.5	-8.6	-10.0
	DCM	PETROCA MAU FER	5,800	3,071 (132)	1,176 (0.1)	46.8	-	9.5	-	5.3	5.1	0.5	0.5	0.0	2.1	-3.0	-10.8
	HSG	HOA SENG GROUP	8,020	3,394 (146)	47,181 (2.0)	30.6	8.8	6.6	-5.5	7.2	8.3	0.5	0.5	-1.2	-2.6	-0.9	2.7
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	12,100	2,072 (089)	23,245 (1.0)	37.1	5.4	-	49.2	16.3	-	0.7	-	-1.2	13.1	0.0	-4.7
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	51,600	61,446 (2,642)	18,761 (0.8)	6.6	14.8	13.5	11.9	19.3	19.4	2.9	2.9	-0.4	1.2	-7.4	-7.9
	PVD	PETROVIETNAM DRI	13,000	5,475 (235)	45,428 (2.0)	30.5	24.6	9.2	21.2	1.8	4.6	0.4	0.4	-1.9	4.0	-14.2	-13.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,400	3,771 (162)	7,251 (0.3)	16.9	5.4	5.5	6.9	13.8	14.9	0.7	-	-1.8	1.9	-14.4	-20.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	105,800	47,950 (2,061)	91,138 (3.9)	0.0	10.0	8.4	25.8	34.4	32.5	3.0	2.3	-2.7	-2.8	-8.1	-7.2
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	81,500	18,353 (789)	76,011 (3.3)	0.0	13.8	12.2	20.3	27.8	27.3	3.2	2.9	-1.3	-1.6	-7.9	-5.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	37,500	1,106 (048)	782 (0.0)	68.2	22.6	-	-40.0	4.9	-	1.1	-	0.1	5.6	3.6	1.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	18,400	1,453 (062)	5,212 (0.2)	2.7	4.6	4.6	-3.9	21.1	18.8	0.9	0.8	-2.6	9.5	-6.6	-12.6
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,100	5,163 (222)	14,436 (0.6)	43.0	4.7	17.3	31.3	35.3	-	1.4	-	-1.0	11.7	-2.1	-0.3
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	101,000	13,205 (568)	4,651 (0.2)	45.7	20.5	19.2	4.8	19.7	20.0	3.7	3.5	3.7	-1.6	14.8	10.4
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	54,800	4,111 (177)	900 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	3.4	-5.5	3.4	0.9
	FPT	FPT CORP	52,600	35,677 (1,534)	108,350 (4.7)	0.0	9.5	8.7	26.6	25.1	26.1	2.1	1.9	-1.3	2.1	-8.5	-9.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.